

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên
địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Dược ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu;

Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Thông báo số 369/TB-VPCP ngày 24/9/2018 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị đầu tư, phát triển Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác tỉnh Kon Tum;

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 02/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Thực hiện Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 196/TTr-SNN ngày 13/11/2018 (kèm theo hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với một số nội dung chính như sau:

1. Quan điểm:

a) Quan điểm chung:

Phát triển bền vững nguồn tài nguyên dược liệu của tỉnh trên cơ sở huy động mọi nguồn lực để tập trung đầu tư, bảo tồn, phát triển và chế biến dược liệu theo hướng sản xuất hàng hóa, tạo ra các sản phẩm dược liệu có thương hiệu, đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Phát triển dược liệu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh, góp phần tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, bảo tồn đa dạng sinh học và môi trường sinh thái.

b) Quan điểm phát triển Sâm Ngọc Linh:

Sâm Ngọc Linh là một sản phẩm đặc hữu, đặc biệt có giá trị của vùng núi Ngọc Linh, là tiềm năng to lớn để phát triển ngành công nghiệp trồng và chế biến Sâm Ngọc Linh, phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Việc đầu tư phát triển Sâm Ngọc Linh phải thực hiện từng bước vững chắc, hiệu quả; gắn việc đầu tư phát triển với bảo tồn, đặc biệt chú trọng bảo tồn nguồn gen thuần chủng, bảo đảm không bị lai tạp hay nhầm lẫn với các loại sâm, dược liệu khác. Tập trung phát triển chiều sâu, tăng giá trị của Sâm Ngọc Linh với bước đi và lộ trình thích hợp. Trước mắt hướng vào việc phát huy các giá trị vượt trội, ưu việt của Sâm Ngọc Linh so với các loại sâm và sản phẩm tương tự. Về lâu dài, cần có chiến lược đại chúng hóa, đa dạng hóa sản phẩm, từng bước đưa Sâm Ngọc Linh đáp ứng nhu cầu đa dạng từ thấp đến cao trên thị trường quốc tế, đồng thời tiếp tục có những sản phẩm thuộc phân khúc cao cấp gắn với giá trị đặc biệt của Sâm Ngọc Linh.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Quản lý, khai thác và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên dược liệu trồng và tự nhiên; chú trọng bảo tồn và phát triển nguồn gen dược liệu quý hiếm, phục vụ cho mục tiêu phát triển y tế và kinh tế. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng dược liệu trong nước và xuất khẩu, góp phần nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình ở vùng có điều kiện phát triển dược liệu và tăng dần tỷ trọng đóng góp của ngành dược liệu trong tổng sản phẩm của tỉnh. Phân đấu đến năm 2030 phát triển vùng dược liệu tỉnh Kon Tum trở thành vùng dược liệu trọng điểm quốc gia.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn năm 2018-2020

- Bảo tồn và phát triển nguồn gen cây thuốc Quốc gia Sâm Ngọc Linh tại các huyện Đăk Glei, Tu Mơ Rông; khai thác bền vững nguồn dược liệu từ tự nhiên có trữ lượng lớn và phát triển vùng nuôi trồng tập trung 10 dược liệu và các loài dược liệu giá trị kinh tế cao¹ đạt 2.000 ha, sản lượng nguyên liệu dược liệu ước đạt

¹ Gồm: Sâm Ngọc Linh, Đảng sâm, Đương quy, Ngũ vị tử, Lan kim tuyến, Nghệ vàng, Đinh lăng, Sa nhân tím, Ý dĩ, nấm dược liệu và một số loài dược liệu giá trị kinh tế cao theo Quyết định 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

trên 8.000 tấn (trong đó tập trung phát triển 1.000 ha Sâm Ngọc Linh tại các huyện Tu Mơ Rông, Đăk Glei).

- Phát triển các cơ sở sản xuất giống gốc, giống thương phẩm đối với các loài dược liệu địa phương, đáp ứng 100% nhu cầu phát triển vùng trồng dược liệu tập trung. Hình thành ít nhất 02 cơ sở sản xuất giống Sâm Ngọc Linh tại Tu Mơ Rông, 01 cơ sở sản xuất giống dược liệu khác tại Kon Plông.

- Thu hút đầu tư ít nhất 10 cơ sở sản xuất, chế biến dược liệu quy mô từ nhỏ đến lớn, từ sơ chế, chế biến truyền thống đến ứng dụng công nghệ cao chế biến sâu để cung ứng nguyên liệu và tiêu thụ các sản phẩm dược liệu địa phương theo chuỗi liên kết đạt tiêu chuẩn, phục vụ nhu cầu sử dụng trong nước và hướng đến xuất khẩu.

b) Giai đoạn năm 2021 - 2030

- Phát triển vùng dược liệu tỉnh Kon Tum thành vùng dược liệu trọng điểm của quốc gia với diện tích tổng số 25.000 ha đối với 10 loài dược liệu, sản lượng các loại dược liệu đạt trên 131.750 tấn. Trong đó, phát triển 10.000 ha Sâm Ngọc Linh tại huyện Tu Mơ Rông và huyện Đăk Glei gắn với phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm từ sâm củ Ngọc Linh phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Phấn đấu mỗi năm ngành dược liệu đóng góp khoảng 10% tổng giá trị sản phẩm ngành nông nghiệp của tỉnh.

- Tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng, năng lực sản xuất giống gốc, giống thương phẩm dược liệu để đáp ứng nhu cầu mở rộng diện tích dược liệu; hoàn thiện hạ tầng vùng trồng và hình thành các cụm công nghiệp chế biến dược liệu công nghệ cao trên địa bàn các huyện, thành phố theo quy hoạch phục vụ sơ chế, chế biến sâu các sản phẩm từ dược liệu và nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm.

(Chi tiết định hướng vùng trồng dược liệu tại phụ lục 01 kèm theo)

3. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và Nhân dân về dược liệu

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và phổ biến sâu rộng chủ trương, chính sách về phát triển dược liệu đến tất cả cán bộ, công chức và tầng lớp Nhân dân để tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về việc sử dụng dược liệu, thuốc, các sản phẩm từ dược liệu, y dược cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, chữa bệnh; chú trọng công tác quảng bá, xây dựng thương hiệu dược liệu và y dược cổ truyền, nhất là các sản phẩm dược liệu đặc trưng của tỉnh Kon Tum.

- Xây dựng, tuyên truyền, quảng bá và có giải pháp phù hợp tăng giá trị sản phẩm của Sâm Ngọc Linh từ thánh địa Sâm Ngọc Linh (núi Ngọc Linh). Xây

dựng hệ thống về nguồn gốc, lịch sử, những “huyền thoại” sự thật về Sâm Ngọc Linh, giá trị kinh tế và dược tính vượt trội của Sâm Ngọc Linh, tránh những thông tin thất thiệt, không có căn cứ khoa học về Sâm Ngọc Linh.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dược liệu

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương đề xuất tổ chức, bộ máy và nhân lực quản lý nhà nước về dược liệu, y dược cổ truyền để kiện toàn bộ máy, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương; đào tạo nhân lực và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để đảm bảo quản lý nhà nước về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn giống gốc, giống dược liệu địa phương có giá trị, đặc biệt là nguồn giống gốc Sâm Ngọc Linh; triển khai công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận nguồn giống, giấy chứng nhận gốc xuất xứ đối với cây thuốc địa phương quý hiếm, đặc hữu. Xây dựng hồ sơ và trình cấp thẩm quyền bổ sung một số loại giống dược liệu địa phương vào danh mục giống dược liệu được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam theo quy định. Quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư trồng và chế biến dược liệu, nhất là đối với các dự án có thuê rừng để trồng Sâm Ngọc Linh và các loại dược liệu dưới tán rừng.

- Quản lý chứng nhận bảo hộ, phát triển thương hiệu Sâm Ngọc Linh phải bám sát yêu cầu Sâm Ngọc Linh là thương hiệu quốc gia, không phải là thương hiệu của một sản phẩm thuần túy hay của doanh nghiệp. Thực hiện hiệu quả việc xác định, bảo hộ chỉ dẫn địa lý của Sâm Ngọc Linh xuất xứ từ Kon Tum thông qua ứng dụng công nghệ, thương mại điện tử; ngăn chặn có hiệu quả và xử lý nghiêm các trường hợp hàng giả, hàng nhái Sâm Ngọc Linh.

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học kỹ thuật trong phát triển dược liệu. Tăng cường hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực nghiên cứu khoa học ứng dụng và tiếp nhận chuyển giao các công nghệ tiên tiến; hợp tác đào tạo nhân lực, công tác bảo tồn, khai thác, sử dụng bền vững dược liệu và bảo tồn đa dạng sinh học trong lĩnh vực dược liệu, tạo đột phá trong phát triển dược liệu và tạo ra các sản phẩm có giá trị chữa bệnh và kinh tế cao, có lợi thế cạnh tranh thị trường.

c) Quy hoạch, bảo tồn, đầu tư và phát triển các vùng trồng dược liệu tập trung

- Quy hoạch khai thác bền vững nguồn dược liệu từ tự nhiên có trữ lượng lớn, phát triển từng loài dược liệu phù hợp với hiện trạng phân bố, điều kiện tự nhiên của từng tiểu vùng khí hậu, nhất là các huyện trọng điểm phát triển dược liệu như Tu Mơ Rông, Đăk Glei và Kon Plông để khuyến khích phát triển các dược liệu phù hợp; có kế hoạch khai thác bền vững nguồn dược liệu từ tự nhiên có trữ lượng lớn.

- Đầu tư phát triển vùng trồng dược liệu tập trung đối với 10 loài dược liệu có thể mạnh phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, sinh thái trên địa bàn tỉnh, trọng tâm tại các huyện Tu Mơ Rông, Đăk Glei và Kon Plông và ở những vùng có điều kiện thuận lợi cho phát triển dược liệu. Trước mắt, đến năm 2020 ưu tiên tập trung phát triển 04 loài dược liệu chủ lực: Sâm Ngọc Linh, Đảng sâm, Đương quy, Nghệ vàng và một số loài dược liệu có thể mạnh, sức tiêu thụ lớn trên thị trường; giai đoạn 2021 - 2030 tiếp tục đầu tư phát triển đồng đều các loài dược liệu còn lại.

- Tiếp tục mở rộng có kiểm soát vùng quy hoạch trồng Sâm Ngọc Linh và vùng chỉ dẫn địa lý "Ngọc Linh" đảm bảo phát triển chiều sâu về chất lượng đã được chứng nhận và tăng giá trị của Sâm Ngọc Linh với bước đi và lộ trình thích hợp. Trước mắt hướng vào việc phát huy các giá trị vượt trội, ưu việt của Sâm Ngọc Linh so với các loại sâm và sản phẩm tương tự. Về lâu dài, cần có chiến lược đại chúng hóa, đa dạng hóa sản phẩm, từng bước đưa Sâm Ngọc Linh đáp ứng nhu cầu đa dạng từ thấp đến cao trên thị trường quốc tế, đồng thời tiếp tục có những sản phẩm thuộc phân khúc cao cấp gắn với giá trị đặc biệt của Sâm Ngọc Linh.

- Bố trí diện tích rừng và đất lâm nghiệp, diện tích đất nông nghiệp phù hợp để phát triển vùng trồng dược liệu tập trung quy mô lớn; gắn công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng với phát triển dược liệu; đẩy mạnh việc giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất và chuyển đổi diện tích đất nông nghiệp phù hợp sang nuôi trồng dược liệu để phát triển vùng nuôi trồng dược liệu tập trung. Triển khai thí điểm giao rừng, cho thuê rừng đặc dụng để phát triển Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác theo Thông báo số 369/TB-VPCP ngày 24/9/2018 của Văn phòng Chính phủ và theo các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng.

- Đầu tư phát triển các cơ sở bảo tồn và nâng cao năng lực sản xuất cho các cơ sở sản xuất giống dược liệu nhằm phục vụ cho công tác bảo tồn, nghiên cứu khoa học và cung cấp giống dược liệu đảm bảo nguồn gốc, chất lượng đáp ứng nhu cầu sản xuất, đặc biệt là giống Sâm Ngọc Linh; khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư bảo tồn, sản xuất giống dược liệu. Phấn đấu sớm hình thành Trung tâm nghiên cứu và phát triển dược liệu quốc gia tại tỉnh Kon Tum.

- Làm việc với Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương về các dự án bảo tồn, phát triển dược liệu, sản phẩm từ dược liệu và sản phẩm quốc gia; dự án nhập nội giống cây dược liệu có chất lượng cao; xây dựng vườn bảo tồn và phát triển cây thuốc quốc gia đối với Sâm Ngọc Linh tại huyện Tu Mơ Rông và huyện Đăk Glei và các loài dược liệu khác, phục vụ công tác bảo tồn, nghiên cứu, nhân giống nhanh các loài dược liệu địa phương và tuyển chọn các loài dược liệu nhập nội để phát triển vùng nguyên liệu dược liệu.

- Tiếp tục thu hút đầu tư các doanh nghiệp trong nước, kể cả doanh nghiệp nước ngoài có năng lực, công nghệ, kinh nghiệm tham gia trồng, chế biến Sâm

Ngọc Linh, trong đó chú trọng xây dựng một số doanh nghiệp hạt nhân, có đủ tiềm lực, công nghệ, kinh nghiệm trở thành những nhà tiên phong, đưa thương hiệu Sâm Ngọc Linh với các chủng loại sản phẩm phong phú có khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Khuyến khích các hình thức liên doanh, liên kết, hợp tác với nông dân trồng, sơ chế, chế biến và tiêu thụ dược liệu theo chuỗi giá trị và theo nguyên tắc, tiêu chuẩn “*Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái cây thuốc*” của Tổ chức Y tế thế giới (WHO-GACP).

d) Chế biến và tiêu thụ dược liệu

- Đầu tư hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện, thành phố để thu hút các dự án đầu tư sơ chế, chế biến dược liệu đạt tiêu chuẩn phục vụ cho việc tiêu thụ hết sản lượng nguyên liệu sản xuất. Đồng thời lập Đề án và thực hiện thủ tục bổ sung Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung tỉnh Kon Tum vào Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam.

- Tập trung nguồn lực hỗ trợ đầu tư để thu hút đầu tư phát triển nhà máy chế biến sâu các sản phẩm có nguồn gốc từ Sâm Ngọc Linh trở thành sản phẩm quốc gia theo Quyết định số 787/QĐ-TTg ngày 05/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt bổ sung Danh mục sản phẩm quốc gia thuộc Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020.

- Khuyến khích phát triển các nhà máy sản xuất nguyên liệu cung cấp cho công nghiệp dược, thực phẩm chức năng,...

- Hỗ trợ đầu tư thiết bị, công nghệ bào chế, chế biến thuốc (*thuốc thành phẩm, vị thuốc y học cổ truyền*) cho các cơ sở khám chữa bệnh công lập và ngoài công lập để sơ chế, chế biến thuốc phục vụ cho nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh. Ưu tiên sử dụng dược liệu, thuốc đông y, thuốc chế biến từ dược liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng trong các cơ sở y tế công lập.

- Hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân trồng dược liệu theo nguyên tắc, tiêu chuẩn “*Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái cây thuốc*” của Tổ chức Y tế thế giới (WHO-GACP), gắn với chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm để đảm bảo phát triển bền vững.

- Xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, sơ chế và chế biến dược liệu và phân phối dược liệu; khuyến khích hình thành các Tổ hợp tác, nhóm hộ để liên kết trồng, tiêu thụ dược liệu theo chuỗi giá trị.

- Phát huy vai trò của Hội Sâm Ngọc Linh tỉnh Kon Tum, Hội Đông y tỉnh Kon Tum trong việc phát triển dược liệu và sản phẩm quốc gia Sâm Ngọc Linh; hình thành Hiệp hội Dược liệu tỉnh Kon Tum để làm đầu mối tổ chức liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ dược liệu, bảo vệ quyền lợi cho các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân tham gia phát triển dược liệu.

- Tổ chức sản xuất, kiểm nghiệm chất lượng dược liệu, thuốc cổ truyền để làm cơ sở công bố và tiêu thụ trong các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và cả nước. Nghiên cứu đặt hàng hoặc giao kế hoạch trong việc mua một số loại dược liệu nuôi trồng trong tỉnh có chất lượng đạt tiêu chuẩn phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập.

- Ưu tiên sử dụng dược liệu qua chế biến, bảo chế thành các vị thuốc đạt tiêu chuẩn chất lượng cho công tác khám bệnh, chữa bệnh. Thực hiện thí điểm cơ chế đặt hàng hoặc giao kế hoạch trong việc mua một số loại dược liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập.

đ) Hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác quốc tế để đẩy mạnh công tác bảo tồn, khai thác, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên dược liệu và bảo tồn đa dạng sinh học. Hợp tác nghiên cứu khoa học, chia sẻ kinh nghiệm, thu hút đầu tư phát triển khoa học công nghệ trong lĩnh vực dược liệu; nghiên cứu ứng dụng và tiếp nhận chuyển giao các công nghệ tiên tiến, phù hợp với điều kiện tỉnh Kon Tum, thân thiện môi trường để tạo đột phá trong phát triển dược liệu và tạo ra các sản phẩm có giá trị điều trị cao, có lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

- Hợp tác đào tạo nguồn lực phục vụ công tác quản lý, kỹ thuật viên dược cổ truyền, kỹ thuật viên nuôi trồng dược liệu và đào tạo nghề lao động trồng dược liệu cho các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh dược liệu

- Thu hút các dự án đầu tư trong và ngoài nước, dự án khởi nghiệp có liên kết “5 nhà”², ứng dụng hoặc nhận chuyển giao các kết quả nghiên cứu từ các công trình, đề tài nghiên cứu về canh tác, sơ chế, chế biến dược liệu trong nước và thế giới thân thiện với môi trường được công bố.

- Hợp tác quốc tế nghiên cứu khoa học công nghệ về bảo tồn, khai thác, sử dụng bền vững nguồn dược liệu và bảo tồn đa dạng sinh học.

e) Khoa học công nghệ

- Chú trọng triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ nghiên cứu chọn, tạo giống dược liệu mới có năng suất và chất lượng cao, đặc tính tốt, phù hợp với từng vùng sinh thái của tỉnh, phục vụ sản xuất rộng rãi nguồn giống dược liệu phổ biến trong khám, chữa bệnh có chất lượng, giá trị kinh tế cao; tận dụng các điều kiện của cách mạng công nghiệp 4.0 trong nuôi trồng, chế biến phát triển sản phẩm Sâm Ngọc Linh, tạo bước đột phá và nâng cao khả năng cạnh tranh cho sự phát triển của ngành dược liệu, thực phẩm chức năng với các nước trên thế tiên tiến trên thế giới.

² Nhà nước - Nhà đầu tư - Nhà khoa học - Nhà nông - Nhà bank (ngân hàng)

- Xây dựng Chương trình phát triển thương hiệu các sản phẩm Sâm Ngọc Linh Kon Tum và các dược liệu chủ lực trên địa bàn tỉnh và công cụ quản lý thương hiệu như: Đăng ký sở hữu trí tuệ, xây dựng lôgô, mã vạch, mã QR...

- Khuyến khích các tổ chức khoa học công nghệ, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư vào hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, tiếp nhận, làm chủ và ứng dụng công nghệ để sản xuất nguyên liệu dược liệu làm thuốc.

- Xúc tiến làm việc với các bộ ngành nghiên cứu xây dựng Đề án nghiên cứu hình thành Trung tâm nghiên cứu và phát triển dược liệu quốc gia, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật cho các cơ sở nghiên cứu phát triển giống dược liệu, các trường dạy nghề theo hướng đồng bộ, hiện đại.

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong nghiên cứu chọn tạo giống và kỹ thuật trồng cho năng suất, chất lượng cao, trong sản xuất, chế biến dược liệu nhằm tạo ra các sản phẩm đạt chất lượng, hạ giá thành, có sức cạnh tranh trên thị trường, phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh và các nhu cầu khác trong và ngoài tỉnh. Sử dụng các công nghệ an toàn, thân thiện với môi trường.

- Suru tầm, nghiên cứu kế thừa các bài thuốc và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của các dân tộc trong cộng đồng để điều trị bệnh.

- Tuyển chọn bổ sung danh mục các loài dược liệu có nguồn gốc thực vật, động vật và khoáng vật làm thuốc; xây dựng danh mục dược liệu cấm khai thác.

- Hàng năm bố trí kinh phí sự nghiệp nông nghiệp, khoa học công nghệ để ứng dụng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, sơ chế và chế biến, bảo chế dược liệu.

h) Chính sách đặc thù của Trung ương và địa phương

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách đặc thù hỗ trợ đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu của Trung ương và của tỉnh Kon Tum ban hành, nhất là Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Chi tiết các chính sách tại Phụ lục 02 kèm theo)

4. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện:

Tổng kinh phí thực hiện Đề án: 10.262,8 tỷ đồng; trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ 1.414 tỷ đồng theo Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ.

- Ngân sách địa phương 20 tỷ đồng được bố trí hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách của tỉnh hỗ trợ thực hiện chính sách đặc thù của địa phương theo Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Vốn tín dụng, huy động nguồn vốn xã hội hoá 8.761,8 tỷ đồng từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với các nội dung liên quan công tác nuôi, trồng dược liệu), Sở Y tế (đối với các nội dung liên quan công tác chế biến, sử dụng dược liệu) hướng dẫn triển khai thực hiện.

2. Thủ trưởng các Các Sở, ban ngành, các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã được phân công theo phụ lục 03 kèm theo Quyết định này. Định kỳ sáu tháng và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc và đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án. Định kỳ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án này theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, lãnh đạo các Sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị chủ rừng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Kon Tum, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, NNTN3.

u

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp

PHỤ LỤC 1: ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÙNG TRỒNG DƯỢC LIỆU GIAI ĐOẠN 2018-2030
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị	Hiện trạng năm 2016	Tổng số đến 2020	Tổng số đến 2030	Trong đó:									
					Kon Tum	Đăk Glei	Ngọc Hồi	Tu Mơ Rông	Đăk Tô	Đăk Hà	Ia H'Drai	Sa Thầy	Kon Rẫy	Kon Plông
1	Sâm Ngọc Linh	500,0	1.000,0	10.000,0		4.000,0		6.000,0						
2	Đảng sâm	58,6	300,0	4.900,0		2.000,0		1.500,0	50,0					1.350,0
3	Ngũ vị tử		10,0	500,0		150,0		200,0						150,0
4	Sa nhân tím	5,0	10,0	1.700,0		100,0		300,0	100,0		800,0	100,0		300,0
5	Lan Kim Tuyến		5,0	500,0		50,0		150,0						300,0
6	Ý dĩ (Bo bo)	399,3	400,0	500,0		100,0		400,0						
7	Nghệ vàng	70,0	100,0	3.000,0	1.000,0						700,0	1.000,0	300,0	
8	Đinh lăng	8,5	10,0	1.400,0	100,0		500,0		400,0	100,0		300,0		
9	Đương quy	23,0	150,0	1.000,0		100,0		500,0	50,0					350,0
10	Nấm dược liệu		5,0	120,0	40,0		20,0			50,0				10,0
11	Các loài dược liệu khác	8,0	10,0	1.380,0	200,0	100,0	180,0	100,0	100,0	200,0	100,0	100,0	200,0	100,0
	Tổng cộng	1.072,4	2.000,0	25.000,0	1.340,0	6.600,0	700,0	9.150,0	700,0	350,0	1.600,0	1.500,0	500,0	2.560,0

Handwritten mark



PHỤ LỤC 02

Áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển và chế biến được liệu của Trung ương và của tỉnh Kon Tum

(Kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh)

I. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển và chế biến được liệu của Trung ương:

1. Chính sách ưu tiên công nhận giống được liệu địa phương được xem xét bổ sung vào Danh mục giống được liệu được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam; công nhận đặc cách theo quy định Giống được liệu mới do các tổ chức, cá nhân nghiên cứu chọn tạo theo Điều 4, Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ.

2. Chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; chi phí sản xuất giống gốc, chi phí sản xuất giống thương phẩm; chi phí tập huấn kỹ thuật cho người trực tiếp sản xuất giống để sản xuất giống được liệu theo Điều 5, Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ.

3. Chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình áp dụng công nghệ nuôi trồng và khai thác được liệu tuân thủ Thực hành nuôi trồng, khai thác được liệu tốt; chi phí cấp chứng nhận nuôi trồng và khai thác được liệu tuân thủ Thực hành nuôi trồng, khai thác được liệu tốt; chi phí tập huấn kỹ thuật cho người trực tiếp nuôi trồng và khai thác được liệu theo Điều 6, Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ.

4. Chính sách hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng và mua giống được liệu cho dự án trồng cây được liệu tập trung theo Điều 7, Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ.

5. Chính sách miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước để nuôi trồng, xây dựng nhà xưởng, kho chứa được liệu; hỗ trợ tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với trường hợp thuê lại đất, thuê mặt nước của hộ gia đình, cá nhân; miễn, giảm lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân theo Điều 8, Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ.

6. Chính sách miễn tiền chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất được chuyển mục đích để xây dựng nhà ở cho người lao động làm việc tại dự án; được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích đất đó sau khi được chuyển đổi theo Điều 5, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

7. Chính sách ưu đãi, miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với doanh nghiệp có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư, khuyến khích đầu tư, đặc biệt

ưu đãi đầu tư, doanh nghiệp nông nghiệp nhỏ và vừa mới thành lập theo Điều 6, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2017 của Chính phủ.

8. Chính sách hỗ trợ cơ sở bảo quản nông sản (gồm sấy, chiếu xạ, khử trùng, đông lạnh, bảo quản sinh học), chế biến nông sản để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án theo Điều 11, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2017 của Chính phủ.

9. Chính sách hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết gồm tư vấn, nghiên cứu đề xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường theo Điều 7, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

10. Chính sách hỗ trợ vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Điều 8, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

11. Chính sách hỗ trợ vay vốn cho cá nhân, hộ gia đình cư trú trên địa bàn nông thôn hoặc có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn nông thôn; chủ trang trại; tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn nông thôn hoặc tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ.

II. Các chính sách theo Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hỗ trợ giống phát triển một số loài dược liệu chủ lực (sâm Ngọc Linh, Đàng sâm, Dương quy) áp dụng theo Khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 09/2018/NQ- HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Hỗ trợ chi phí sản xuất giống trồng sâm Ngọc Linh

- Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ một phần chi phí cho Nhà đầu tư sản xuất giống sâm Ngọc Linh để hỗ trợ lại giống cho hộ gia đình, cá nhân, nhóm hộ, cộng đồng dân cư tham gia liên kết với trồng sâm Ngọc Linh với Nhà đầu tư. Mức hỗ trợ 50.000.000 đồng/ha sâm trồng liên kết; diện tích hỗ trợ không quá 10 ha/01 Nhà đầu tư. Số lượng giống Sâm Ngọc Linh thương phẩm được Nhà đầu tư hỗ trợ lại là 500 cây/ha, mỗi hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ một lần không quá 100 cây giống Sâm Ngọc Linh thương phẩm.

- Đối tượng và điều kiện: Nhà đầu tư có vườn giống gốc sâm Ngọc Linh để sản xuất giống thương phẩm hỗ trợ lại cho hộ gia đình, cá nhân, nhóm hộ,

u

cộng đồng dân cư trồng sâm Ngọc Linh theo hình thức hợp đồng liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm giữa Nhà đầu tư với hộ gia đình, cá nhân, nhóm hộ, cộng đồng dân cư. Ưu tiên hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân là người dân tộc thiểu số tham gia nhóm hộ, cộng đồng dân cư được giao khoán quản lý bảo vệ rừng trong vùng chỉ dẫn địa lý hoặc trong vùng quy hoạch phát triển Sâm Ngọc Linh.

b) Hỗ trợ giống trồng Đảng sâm, Dương quy

- Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần 50% chi phí mua cây giống trồng Đảng sâm và Dương quy cho hộ gia đình, cá nhân; hỗ trợ một lần cho hộ nghèo 100% chi phí mua cây giống trồng Đảng sâm, Dương quy, chi phí mua phân bón hữu cơ vi sinh theo định mức cho chu kỳ đầu tiên. Diện tích hỗ trợ mỗi hộ tối đa 1.000m².

- Đối tượng và điều kiện: Đối tượng hỗ trợ là cá nhân, hộ gia đình người dân tộc thiểu số sinh sống tại ba huyện Tu Mơ Rông, Đăk Glei, Kon Plông và 02 xã Đăk Trăm, Văn Lem thuộc huyện Đăk Tô đăng ký trồng Đảng sâm hoặc Dương quy. Ưu tiên hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân tham gia nhóm hộ, cộng đồng dân cư quản lý và bảo vệ rừng, tham gia các tổ chức đại diện nông dân (*tổ hợp tác, hợp tác xã*). Mỗi hộ gia đình chỉ được hỗ trợ chi phí mua giống trồng một trong hai loại dược liệu nêu trên.

2. Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân sử dụng vào mục đích trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh áp dụng theo Khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum./.

PHỤ LỤC 03:
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN VÀ CHẾ BIẾN DƯỢC LIỆU
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
1	Về đầu tư phát triển Sâm Ngọc Linh			
1.1	Xây dựng Đề án tổng thể về quản lý, đầu tư, phát triển sản phẩm quốc gia Sâm Ngọc Linh Kon Tum (Trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh trước khi thực hiện)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Tháng 01/2019
1.2	Điều tra, phân vùng, địa điểm mở rộng diện tích phù hợp phát triển Sâm Ngọc Linh	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện Tu Mơ Rông, Đăk Glei, Kon Plông	Trong quý I/2019
1.3	Triển khai thí điểm giao rừng, cho thuê rừng đặc dụng để phát triển Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác, xác định rõ các loài dược liệu phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng khu rừng đặc dụng để triển khai thực hiện	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các BQL rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh	Trong quý I/2019
1.4	Đẩy nhanh việc cho thuê rừng, giao rừng để bảo tồn nguồn gen, nguồn giống gốc và phát triển diện tích trồng Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác dưới tán rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị chủ rừng	Thực hiện thường xuyên khi tổ chức, cá nhân có đăng ký
1.5	Ban hành quy định điều kiện đầu tư đối với các dự án đầu tư, phát triển Sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh (Thuộc nhiệm vụ tại mục 1.1)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 01/2019
1.6	Tuyển chọn, bảo tồn nguồn gen thuần chủng, phát triển giống gốc bản địa Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác có giá trị kinh tế và dược tính vượt trội để phục vụ cho việc nuôi trồng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế và các nhà khoa học	Thực hiện thường xuyên
1.7	Tham mưu ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với Sâm Ngọc Linh (Thuộc nhiệm vụ tại mục 1.1)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 01/2019
1.8	Xây dựng hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý Sâm Ngọc Linh và các	Sở Khoa học và	UBND các huyện, thành phố	Khi Bộ ngành Trung

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	được liệu khác (Thuộc nhiệm vụ tại mục 1.1)	Công nghệ		ương triển khai
1.9	Đặt hàng nghiên cứu sâu về sự thích nghi, tính chất, chất lượng, công dụng của Sâm Ngọc Linh Kon Tum làm cơ sở hoàn thiện quy trình nuôi trồng chăm sóc, thu hoạch, chế biến sản phẩm có giá trị kinh tế cao	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Thực hiện thường xuyên
1.10	Thực hiện tốt quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ và Nhãn hiệu chứng nhận “Sâm Ngọc Linh Kon Tum”. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020 (Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh), ưu tiên đối với các sản phẩm Sâm Ngọc Linh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị, địa phương liên quan	Thực hiện thường xuyên
1.11	Phòng chống hàng giả, hàng nhái trong sản xuất và tiêu thụ dược liệu, nhất là các sản phẩm dược giới thiệu có nguồn gốc từ Sâm Ngọc Linh	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện thường xuyên
1.12	Chương trình phát triển thương hiệu các sản phẩm Sâm Ngọc Linh Kon Tum và công cụ quản lý (như: đăng ký sở hữu trí tuệ, xây dựng lôgô, mã vạch, mã QR...) (Thuộc nhiệm vụ tại mục 1.1)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị, địa phương liên quan	Tháng 01/2019
1.13	Kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng nhà máy chế biến đa dạng hóa các sản phẩm có chất lượng vượt trội từ Sâm Ngọc Linh Kon Tum và các dược liệu thế mạnh của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện thường xuyên
1.14	Xây dựng tài liệu hệ thống về nguồn gốc, lịch sử, những “huyền thoại” sự thật về Sâm Ngọc Linh, giá trị kinh tế và dược tính vượt trội của Sâm Ngọc Linh (Thuộc nhiệm vụ tại mục 1.1)	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND huyện Tu Mơ Rông, Đăk Glei và các đơn vị liên quan	Tháng 01/2019
1.15	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá thương hiệu, giá trị và các lợi ích của việc dùng các sản phẩm dược sản xuất, chế biến từ Sâm Ngọc Linh Kon Tum và các dược liệu khác, tránh những thông tin thất thiệt, không có căn cứ khoa học về Sâm Ngọc Linh	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Thực hiện thường xuyên
1.16	Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước hữu quan của tỉnh Kon Tum trong công tác phát triển sâm Ngọc Linh Kon Tum.	Hội Sâm Ngọc	Các đơn vị, địa phương liên	Thực hiện thường

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	Làm cơ quan đầu mối bảo vệ quyền lợi của của các Hội viên.	Linh Kon Tum	quan, các Hội viên	xuyên
2	Về phát triển ngành công nghiệp trồng và chế biến dược liệu khác trên địa bàn tỉnh			
2.1	Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương đề xuất tổ chức, bộ máy và nhân lực quản lý nhà nước về dược liệu, y dược cổ truyền	Sở Y tế	Sở Nội vụ và các đơn vị, địa phương liên quan	Quý II/2019
2.2	Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật viên chuyên ngành y dược cổ truyền	Sở Y tế	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ	Hoàn thành trong năm 2018 và tổ chức thực hiện thường xuyên
2.3	Ban hành chương trình đào tạo, mã ngành đào tạo đối với đội ngũ lương y; tăng cường tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực kiểm soát chất lượng Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác	Sở Y tế	Trường Cao đẳng cộng đồng Kon Tum	Hoàn thành trong năm 2018 và tổ chức thực hiện thường xuyên
2.4	Phối hợp với Bộ Y tế báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc hình thành Trung tâm nghiên cứu và phát triển dược liệu quốc gia	Sở Y tế	Các đơn vị, địa phương liên quan	Khi Bộ ngành Trung ương triển khai
2.5	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân về thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận theo quy định của Bộ Y tế đối với các cơ sở thu mua, chế biến Sâm Ngọc Linh và dược liệu khác	Sở Y tế	Các đơn vị, địa phương liên quan	Thực hiện thường xuyên
2.6	Hướng dẫn các doanh nghiệp và cá nhân sản xuất, kinh doanh Sâm Ngọc Linh và dược liệu khác về quản lý chất lượng sản phẩm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và cơ sở; kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm để làm cơ sở công bố và đủ điều kiện tiêu thụ trong các cơ sở y tế	Sở Y tế	Các đơn vị, địa phương liên quan	Thực hiện thường xuyên
2.7	Hỗ trợ đầu tư thiết bị, công nghệ bào chế, chế biến thuốc (thuốc thành phẩm, vị thuốc y học cổ truyền) cho các cơ sở khám chữa bệnh công lập và ngoài công lập. Ưu tiên sử dụng dược liệu, thuốc đông y, thuốc chế biến từ dược liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng trong các cơ sở y tế công lập	Sở Y tế	Các đơn vị, địa phương liên quan	Thực hiện thường xuyên
2.7	Thành lập Hiệp hội Dược liệu tỉnh Kon Tum để làm đầu mối tổ	Sở Y tế	Các đơn vị, địa phương liên	Tháng 01/2019

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	chức liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ dược liệu, bảo vệ quyền lợi cho các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân tham gia phát triển dược liệu		quan	
2.9	Rà soát bổ sung danh mục các loài dược liệu có nguồn gốc thực vật, động vật và khoáng vật làm thuốc; xây dựng danh mục dược liệu cấm khai thác	Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị, địa phương liên quan	Tháng 02/2019
2.10	Tham mưu UBND tỉnh làm việc với Bộ, ngành Trung ương về các dự án bảo tồn, phát triển dược liệu, sản phẩm từ dược liệu và sản phẩm quốc gia; dự án nhập nội giống cây dược liệu có chất lượng cao; xây dựng vườn bảo tồn và phát triển cây thuốc quốc gia đối với Sâm Ngọc Linh tại Tu Mơ Rông và Đăk Glai và các loài dược liệu khác	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị, địa phương liên quan	Quý I/2019
2.11	Hình thành 01 cơ sở sản xuất giống dược liệu tại huyện Kon Plông; phát triển 02 vườn ươm giống Sâm Ngọc Linh trên cơ sở vườn giống hiện có của doanh nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Y tế, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đăk Tô, Công ty cổ phần Sâm Ngọc Linh Kon Tum, UBND các huyện: Kon Klông, Tu Mơ Rông và Đăk Glai	Trước năm 2020
2.12	Triển khai công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận nguồn giống, giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ đối với cây thuốc địa phương quý hiếm, đặc hữu. Rà soát, tham mưu UBND tỉnh trình cấp thẩm quyền bổ sung một số loại giống dược liệu địa phương vào danh mục giống dược liệu được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam theo quy định	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị, địa phương liên quan	Quý I/2019
2.13	Xây dựng danh mục các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ nghiên cứu chọn, tạo giống dược liệu mới phục vụ sản xuất dược liệu phổ biến trong khám chữa bệnh, có chất lượng, giá trị kinh tế cao trình cấp thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị, địa phương liên quan	Tháng 01/2019

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
2.14	Lập đề án và thực hiện thủ tục bổ sung Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung trên địa bàn tỉnh vào Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và các đơn vị, địa phương liên quan	Quý I năm 2019
2.15	Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác về các chính sách hỗ trợ, cho vay của các quỹ các Chương trình về khoa học công nghệ của Trung ương và của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị, địa phương liên quan	Thực hiện thường xuyên
2.16	Quản lý nguồn giống gốc, giống thương phẩm dược liệu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Y tế, Sở Công thương; Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện thường xuyên
2.17	Thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách phát triển dược liệu và việc sử dụng dược liệu, thuốc, các sản phẩm từ dược liệu, y dược cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, chữa bệnh;	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Báo Kon Tum, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và PINT, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện thường xuyên
2.18	Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân bảo vệ bảo vệ rừng vùng trồng Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác. Hướng dẫn thu hái, sản xuất chế biến Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác theo tiêu chuẩn (GACP-WHO, GMP) đi đôi với tái sinh phát triển diện tích trồng mới	UBND các huyện, thành phố	Các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên
2.19	Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ việc đầu tư, phát triển và lưu thông dược liệu trên địa bàn; ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định; nhất là việc buôn bán, trồng và phát triển Sâm Ngọc Linh và các dược liệu kém chất lượng.	UBND các huyện, thành phố	Các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên
2.20	Rà soát, giới thiệu diện tích đất nông nghiệp, rừng và đất lâm nghiệp phù hợp để đầu tư phát triển dược liệu trên địa bàn; đẩy mạnh việc giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất và chuyển đổi diện tích đất nông nghiệp phù hợp sang trồng dược liệu theo quy hoạch.	UBND các huyện, thành phố	Các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên